

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN H
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **168/2022/HS-ST**
Ngày: 18/7/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H
THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Đào Duy Vương.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn T

2. Ông Nguyễn Phúc T

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Phương A** Thư ký Tòa án nhân dân quận H, thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên tòa: **Ông Đào Xuân T**, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận H, thành phố H. Tòa án nhân dân quận H xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 148/2022/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc C, Giới tính: nam; Sinh năm: 1989; ĐKKHKT: Tổ 14, phường LH, quận K, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Bố đẻ: Nguyễn Ngọc V, sinh năm: 1959 (đã chết); Mẹ đẻ: Trịnh Thị Minh H, sinh năm: 1962; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2018/HSST ngày 27/04/2018 của TAND thành phố H xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (trị giá tài sản 56.050.000 đồng), chấp hành xong hình phạt ngày 28/01/2020;

Nhân thân:

1. Bản án hình sự sơ thẩm số 390/2006/HSST ngày 19/12/2006 của Tòa án nhân dân (TAND) quận L, H xử phạt 9 tháng tù, về tội “Cướp giật tài sản” (trị giá tài sản 250.000 đồng), chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/04/2007.

2. Tháng 7/2006, tàng trữ trái phép chất ma túy, Công an phường C, quận N, thành phố H xử lý hành chính (hiện hồ sơ đã được lưu trữ nên không xác định được hình thức xử phạt).

2. Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2008/HSST ngày 28/03/2008 của TAND quận H, thành phố H xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, (trị giá tài sản 300.000 đồng), chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/12/2008.

3. Tháng 8/2017, Công an phường DH, quận L, thành phố H xử lý hành chính (hiện không thấy có tài liệu, sổ sách có dữ liệu thể hiện việc Nguyễn Ngọc C bị xử phạt vi phạm hành chính).

Bị cáo đầu thú ngày 26/12/2021, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H, có mặt tại phiên tòa.

2. Lý Hồng G; Giới tính: nam; sinh năm: 1984; HKTT: Xã TH, huyện L, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Bố đẻ: Lý Xuân K - sinh năm 1949; Mẹ đẻ: Dương Thị B; Sinh năm: 1953; Vợ: Trần Thị N (đã ly hôn); Con: 01 con, sinh năm 2009; Tiền sự: Không.

Tiền án: 1. Bản án hình sự sơ thẩm số 369/2016/HS-ST ngày 26/09/2016 của TAND thành phố H xử phạt 3 năm 6 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và 2 năm 3 tháng tù về tội:” làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 5 năm 9 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/01/2020.

2. Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2022/HSST ngày 26/05/2022 của TAND huyện T, HN xử phạt 30 tháng tù, về tội “gây rối trật tự công cộng, thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2021. Bị bắt theo quyết định truy nã số 05 ngày 18 tháng 05 năm 2021 của cơ quan CSĐT Công an huyện T, thành phố H, về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”

Nhân thân:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 209/2010/HSST ngày 29/10/2010 của Tòa án nhân dân quận C, HN xử phạt 12 tháng tù, về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/05/2011.

Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại trại tạm giam số 2- Công an thành phố H (Giam theo bản án số 59/2022/HSST ngày 26/05/2022 của TAND huyện T, HN). Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Vũ Hồng T, SN 2002, trú tại: xã LG, huyện Đ, tỉnh T;
2. Vũ Thị M, SN 1984, trú tại: xã AK, huyện H, HN
3. Đỗ Quang T, SN 2001, trú tại: phường PL, quận H, HN
4. Hoàng Quốc A, SN 2003, trú tại: phường MK, quận H, HN;
5. Trần Trung T; SN: 1994; Trú tại: ĐT, TT, PT;

6. Nguyễn Thị Phương A, SN 2000, trú tại: VP, thành phố V, tỉnh P;
Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc C, sinh năm (SN) 1989, hộ khẩu thường trú (HKTT): tổ 14 LH, huyện K, HP và Lý Hồng G, SN 1984, HKTT: xã TH, huyện L, tỉnh B là bạn quen biết, cùng làm nghề giao hàng (Shipper) từ năm 2020. Qua giới thiệu của G, C và G cùng nhận vận chuyển hàng cho đối tượng tên “T” (G và C đều không biết tên, địa chỉ, nhân thân, lai lịch). Quá trình vận chuyển hàng cho “T” C và G đều biết “T” làm giấy khám sức khỏe giả của Bệnh viện T. Nên C, G tự thỏa thuận với “T” mua lại giấy khám sức khỏe giả từ “T” để bán lại cho khách có nhu cầu đặt mua, với giá 01(một) tờ giấy khám bệnh, khổ giấy A4 là 20.000 đồng, giấy khổ A3 là 35.000 đồng đến 50.000 đồng/giấy, tùy theo số lượng mua ít hay nhiều; đồng thời C và G vẫn tiếp tục chuyển giấy khám sức khỏe giả cho khách hàng của “T” để lấy tiền công 30.000 đồng/đơn hàng.

***Đối với Nguyễn Ngọc C:** Sau khi thỏa thuận, C lên mạng xã hội, tìm người có nhu cầu mua giấy khám sức khỏe, khi có khách đặt mua thì C hướng dẫn khách cung cấp ảnh chụp chân dung, số điện thoại, địa chỉ nơi nhận hàng của khách và gửi vào Zalo tên "Giấy khám sức khỏe" gắn với số điện thoại 0902157292 của C hoặc tài khoản Facebook của C, sau khi nhận thông tin của khách mua, C gửi thông tin qua zalo cho “T” để đặt làm giấy khám sức khỏe giả, sau đó C đến gặp “T” ở khu vực chân cầu, gần cơ quan Cảnh sát biển, thuộc phường TM, quận N, HN lấy các đơn hàng là giấy khám sức khỏe giả do “T” gửi vận chuyển (nếu có) và các giấy khám sức khỏe giả do C đặt mua. Sau khi nhận giấy khám sức khỏe giả, C trực tiếp đi giao cho người đặt mua, C bán lại với giá khổ giấy A4 là 80.000 đồng/giấy, giấy khổ A3 là 150.000 đồng/giấy (tính cả công ship).

Để có được nhiều người đặt làm giấy sức khỏe, khoảng tháng 11/2021 C lên mạng xã hội sử dụng tên tài khoản Zalo tên "*Giấy khám sức khỏe*" đăng tin tuyển cộng tác viên qua mạng xã hội thì Vũ Hồng T, SN 2002, trú tại: xã Lô G, huyện Đ, tỉnh T, sử dụng Zalo tên "*HT*" liên hệ và nhận tìm người có nhu cầu mua trên mạng chuyển thông tin cho C và được trả chi phí cho đơn hàng thành công. C tự giới thiệu với T “C làm trong Bệnh viện T, nên liên hệ được với bác sỹ xin được giấy khám sức khỏe, nếu T có người đặt làm thì yêu cầu gửi thông tin là địa chỉ nơi

nhận, ảnh, số điện thoại cho C” để C tự liên hệ và thu tiền của khách với giá (giấy khám bệnh khổ giấy A4 là 60.000 đồng/giấy, giấy khổ A3 là 120.000 đồng/giấy), C sẽ trả công cho T số tiền 10.000 đồng/giấy khám loại A4, 30.000 đồng- 40.000 đồng/giấy loại A3. Sau khi nhận thông tin người đặt từ T qua zalo thì C chuyển lại thông tin cho “T” qua Zalo và thông thường đến sáng ngày hôm sau thì “T” và C gặp nhau ở chân cầu khu vực gần trụ sở Cảnh sát biển thuộc phường TM, quận N, HN “T” giao các giấy khám sức khỏe giả cho C, để trong 01 phong bì thư, ở ngoài có ghi địa chỉ, số điện thoại của người nhận (*như một đơn hàng bình thường*), C nhận và trả tiền, sau đó đi giao cho khách và thu tiền từ người đặt làm giấy khám sức khỏe, cụ thể như sau:

Vào ngày 16/12/2021, C được Hoàng Quốc A, SN 2003, trú tại: phường MK, quận H, HN liên hệ qua facebook “SD” nhờ C làm 01 tờ giấy khám sức khỏe cho Quốc A với giá 150.000 đồng, Quốc A gửi ảnh chân dung, số điện thoại, địa chỉ giao giấy cho C. C gửi nhờ thông tin vào zalo “*Hồng T*” của T để ghi nhớ. Ngày 17/12/2021, C chuyển thông tin cho “T” để làm giấy khám sức khỏe giả. Ngày 18/12/2021, C nhận tờ giấy khám sức khỏe giả khổ A3 từ “T” đã được đóng trong phong bì chuyển đến địa chỉ số 02 ngõ 146 phố MK, quận H, HN cho Quốc A và nhận từ Quốc A số tiền 150.000 đồng.

Ngày 17/12/2021, Vũ Hồng T được Vũ Thị M, SN 1984, trú tại: xã AK, huyện H, HN liên hệ qua zalo liên hệ làm 01 giấy khám sức khỏe cho Đỗ Quang T, SN 2001, trú tại: phường PL, quận H, HN với số tiền 120.000 đồng/giấy, thêm tiền ship 30.000 đồng, tổng là 150.000 đồng. Mai gửi hình ảnh chân dung của T, số điện thoại và địa chỉ giao hàng tại tầng 1, tòa chung cư X, phường HC, HĐ vào zalo cho T, T gửi thông tin khách mua qua zalo cho C, C tiếp tục chuyển thông tin cho đối tượng “T” để đặt làm giả. Khoảng chiều tối ngày 17/12/2021, C đến nhận hàng từ “T” rồi đi giao hàng cho khách tại địa chỉ: tầng 1, tòa chung cư X, HC, HĐ. Tại đây, C giao cho bảo vệ tòa nhà (được M nhờ nhận hộ) một phong bì bên trong có giấy khám sức khỏe giả trên và nhận số tiền 30.000đ phí ship, sau đó C nhắn tin số tài khoản của mình vào số điện thoại 0982567798 của M rồi nhận chuyển khoản của Mai số tiền 120.000 đồng.

Ngày 24/12/2021 Hoàng Quốc A, đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra, 01 tờ giấy khám sức khỏe nêu trên.

Ngày 25/12/2022, Đỗ Quang T đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra, 01 tờ giấy khám sức khỏe nêu trên.

Ngoài 02 người đã mua giấy khám sức khỏe giả của C nêu trên, ngày 22/12/2021 C nhận 01 giấy khám sức khỏe giả để trong 01 phong bì thư là đơn hàng của “T” để đi giao cho khách tại địa chỉ 139A LHP, HĐ, tiền công giao hàng là 30.000 đồng C sẽ thu của khách. Hồi 11 giờ 30 phút ngày 22/12/2021, trong quá trình tuần tra kiểm soát địa bàn tại khu vực đối diện số 139A LHP, phường HC, quận H, thành phố H, tổ công tác công an phường HC đã tiến hành kiểm tra hành chính đối với Nguyễn Ngọc C phát hiện thu giữ của Nguyễn Ngọc C 01 tờ giấy khám sức khỏe khổ A3 có dán ảnh đóng dấu tròn giáp lai, toàn bộ thông tin của người khám bệnh được bỏ trống, các mục khám thể lực, khám lâm sàng, khám cận lâm sàng có chữ ký của các bác sỹ Bệnh viện T, được đóng dấu tròn đỏ của Bệnh viện T nêu trên, nghi là giả.

Ngày 26/12/2021, tại Cơ quan Công an, C đã có đơn xin đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi của bản thân.

***Đối với Lý Hồng G:** sau khi thảo thuận với “T”, làm giấy khám sức khỏe giả để bán kiếm lời, G sử dụng tài khoản zalo tên “T” gắn với số điện thoại 0878516692 để tìm kiếm khách có nhu cầu mua giấy khám sức khỏe. Khi có khách đặt mua thì G hướng dẫn khách cung cấp ảnh chụp chân dung, số điện thoại, địa chỉ nơi nhận hàng của khách và gửi vào Zalo tên “T” của G, để G chuyển lại cho “T”, để đặt mua và G bán cho khách giấy khám sức khỏe giả loại A4 giá 50.000đồng/giấy, loại A3 giá 120.000đồng/giấy, cụ thể như sau:

Khoảng cuối năm 2021, Trần Trung T, sinh năm 1994; Trú tại: ĐT, TT, tỉnh P, có nhu cầu mua giấy khám sức khỏe để nộp hồ sơ xin việc nên đã tìm hiểu trên mạng xã hội thì thấy có bài đăng dịch vụ giấy khám sức khỏe liên hệ số 0878516692. T sử dụng zalo của mình tên "T", gắn với số điện thoại 0365951639 của bản thân liên hệ với số điện thoại 0878516692 qua Zalo thì thấy tên tài khoản là "T" và được báo giá một tờ giấy khám sức khỏe loại A4 giá 40.000đ/tờ, T đồng ý mua và gửi số điện thoại, địa chỉ nhận cho tài khoản này. Đến hôm sau thì có người giao hàng đến giao cho T 01 phong bì, khi T trả tiền, nhận hàng và mở ra thì thấy trong phong bì là một tờ giấy khám sức khỏe loại A4, trống thông tin phần người khám, để T tự điền, dưới phần kết luận có dấu tròn đỏ của Bệnh viện T (đến thời điểm làm việc với Cơ quan điều tra, T không còn làm việc ở công ty nữa và công ty không còn lưu giữ hồ sơ xin việc của T, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được giấy khám sức khỏe này). Sau đó, ngày 22/12/2021 có một số người mới vào công ty, cũng cần nộp hồ sơ xin việc, nên T hỏi mua hộ và T đã nhắn hỏi tài khoản "T" của G hỏi mua 10 giấy khám loại A4 và được báo giá 50 nghìn/tờ. Sau

đó T chuyển thông tin cho "T" kèm số lượng giấy khám sức khỏe cần mua, gửi về các địa chỉ gồm: số 112 TP, HĐ, số ĐT 0984408188, 02 giấy khám A4; số 24 ngách 246/38 PC, NTL, 01 giấy khám A4; số: 459 BM, HN, số ĐT 0374419524, 07 giấy khám A4 (là các địa chỉ những người cùng công ty nhờ T mua giấy khám sức khỏe). Trong khi trao đổi, tài khoản "T" có gửi cho T số tài khoản Techcombank số: 19035856592013 tên LY HONG G và T đã chuyển trước cho G số tiền 360.000 đồng vào tài khoản này. Nhận được thông tin đặt mua của T, G chuyển tiếp thông tin cho "T" để đặt làm giấy khám sức khỏe giả. Ngày 22/12/2022, G nhận lại 10 giấy khám sức khỏe này cùng nhiều giấy khám sức khỏe khác từ "T" để đi giao cho khách.

Ngày 21/12/2021, tài khoản zalo tên "Giấy khám sức khỏe" kết bạn với tài khoản zalo "T" của G đề nghị làm cộng tác viên bán giấy khám sức khỏe cho G, G đồng ý. Cùng ngày 21/12/2021 tài khoản zalo "Giấy khám sức khỏe" nhận làm 08 giấy khám sức khỏe loại A3 cho Nguyễn Thị Phương A, SN 2000, trú tại: VP, VT, tỉnh P. Sau khi Phương A gửi hình ảnh chân dung của mình cùng đồng nghiệp, số điện thoại và địa chỉ giao hàng tại 102 TT, ĐĐ, HN vào tài khoản zalo "Giấy khám sức khỏe" này thì người này chuyển thông tin trên vào tài khoản zalo "T" của G để G làm. Sau khi nhận được, G tiếp tục chuyển thông tin trên qua Zalo cho đối tượng "T" để đặt làm giả giấy khám sức khỏe. Ngày 22/12/2021, G nhận lại 08 giấy khám sức khỏe giả này cùng nhiều giấy khám sức khỏe giả khác từ "T" đi giao cho khách.

Hồi 14 giờ ngày 22/12/2022, G đang trên đường đi giao giấy khám sức khỏe giả thì bị Công an phường HC kiểm tra hành chính, phát hiện.

*** Vật chứng đã thu giữ:**

01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A12, nắp lưng màu trắng, lắp sim 0878516692 là điện thoại của Lý Hồng G sử dụng để liên hệ khách mua.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Live4, nắp lưng màu trắng, lắp sim 0867112122 là điện thoại của Lý Hồng G, sử dụng để liên lạc hàng ngày, đi giao hàng cho khách.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, nắp lưng màu xanh, lắp sim 0902157292 là điện thoại của Nguyễn Ngọc C sử dụng để liên hệ khách mua.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, loại Redmi 9C, nắp lưng màu xanh, lắp sim 0964827386 là điện thoại của Nguyễn Ngọc C sử dụng để liên lạc hàng ngày, đi giao hàng cho khách.

01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS:15B2-367.80 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy BKS:98E1-707.29

Thu Giấy khám sức khỏe, nghi là giả, trong đó:

Thu giữ của Nguyễn Ngọc C: 01 tờ giấy khám sức khỏe khổ A3, không số, có dán ảnh, dưới mục Người kết luận có chữ ký PHÓ GIÁM ĐỐC Vũ Thành C và đóng dấu tròn đỏ "BỆNH VIỆN T".

Hoàng Quốc A tự nguyện giao nộp: 01 tờ giấy khám sức khỏe khổ A3, không số, dán ảnh đóng dấu giáp lai "BỆNH VIỆN T", dưới mục người kết luận có chữ ký Phó giám đốc Vũ Thành C và đóng dấu tròn đỏ "BỆNH VIỆN T"; là tờ giấy khám sức khỏe C làm cho Quốc A.

Đỗ Quang T tự nguyện giao nộp: 01 tờ giấy khám sức khỏe khổ A3, không số, dán ảnh đóng dấu giáp lai "BỆNH VIỆN T", dưới mục người kết luận có chữ ký Phó giám đốc Vũ Thành C và đóng dấu tròn đỏ "BỆNH VIỆN T"; là tờ giấy khám sức khỏe C làm cho Quốc A.

Thu giữ của Lý Hồng G: 25 tờ giấy khám sức khỏe khổ A3, không số, dán ảnh đóng dấu giáp lai "BỆNH VIỆN T", dưới mục người kết luận có chữ ký Phó giám đốc Vũ Thành C và đóng dấu tròn đỏ "BỆNH VIỆN T"; 22 tờ giấy chứng nhận sức khỏe khổ A4, không số, không dán ảnh, dưới mục TRƯỞNG ĐOÀN KHÁM có chữ ký Phó giám đốc Vũ Thành C và đóng dấu tròn đỏ "BỆNH VIỆN T"; 04 tờ giấy khám sức khỏe khổ A3, không số, không dán ảnh, dưới mục người kết luận có chữ ký Phó giám đốc Vũ Thành C và đóng dấu tròn đỏ "BỆNH VIỆN T"; 01 tờ giấy khám sức khỏe của người lái xe khổ A3 không số, dán ảnh đóng dấu giáp lai "BỆNH VIỆN ĐA KHOA Đ", dưới mục Người kết luận có chữ ký Ths.BSCKII, Nguyễn Đắc H và đóng dấu tròn đỏ "BỆNH VIỆN ĐA KHOA Đ"; đều nghi là giả.

Ngày 27/12/2021, Cơ quan CSĐT Công an quận H, ra Quyết định trưng cầu giám định số 45 giám định tài liệu tại Phòng Kỹ thuật hình sự CATP H. Ngày 29/12/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự CATP H có Bản kết luận giám định số 9208/KLGD-PC09-Đ3, kết luận: "*Hình dấu tròn "BỆNH VIỆN T" trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A54 với hình dấu tròn "BỆNH VIỆN T" trên mẫu so sánh (mẫu so sánh thu thập được do Bệnh viện T cung cấp) ký hiệu M, không phải do cùng một con dấu đóng ra*".

Ngày 22/4/2022, Cơ quan CSĐT Công an quận H, ra Quyết định trưng cầu giám định số 251 giám định tài liệu tại Phòng Kỹ thuật hình sự CATP H. Bản kết luận giám định số 3098/KL-KTHS, ngày 17/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự

CATP H, kết luận: *Hình dấu tròn "BỆNH VIỆN ĐA KHOA Đ" trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A) với hình dấu tròn "BỆNH VIỆN ĐA KHOA Đ" trên mẫu so sánh (ký hiệu M1), không phải do cùng một con dấu đóng ra". Chữ ký đứng tên Nguyễn Thị T, Đàm Cẩm N, Nguyễn Đắc H trên mẫu cần giám định (ký hiệu A) với chữ ký đứng tên trên mẫu so sánh, không phải là chữ do cùng một người ký ra.*

Tại cáo trạng số: 141/CT-VKS-HĐ ngày 31/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận H, truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc C về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Lý Hồng G về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

*Bị cáo Nguyễn Ngọc C và Lý Hồng G, đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

*Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc C, Lý Hồng G đều phạm tội: Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc C từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù;

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt: Bị cáo Lý Hồng G từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù, tổng hợp hình phạt với bản án số 59/2022/HSST ngày 26/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù.

Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có điều kiện để thi hành án, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng:* Cơ quan điều tra Công an quận H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận H và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với kết luận giám định, phù hợp với tang vật chứng thu giữ, các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận:

Do hám lợi Nguyễn Ngọc C và Lý Hồng G đã thỏa thuận với đối tượng tên T (không rõ tên, địa chỉ, nhân thân, lai lịch) làm giấy khám sức khỏe giả, bán kiếm lời. Trong đó, tháng 12/2021, Nguyễn Ngọc C đã cùng với đối tượng “T” làm giả 03 giấy khám sức khỏe giả của Bệnh viện T, rồi giao dịch bán được 02 giấy khám sức khỏe cho khách mua, thu lời bất chính được 200.000 đồng (ngoài ra C khai nhận toàn bộ việc đi giao hàng, mua giấy khám sức khỏe giả với Took đã thu lợi bất chính được 10 triệu đồng); Lý Hồng G đã cùng với đối tượng “T” làm giả 52 giấy khám sức khỏe giả của Bệnh viện T và Bệnh viện đa khoa Đ, đã giao dịch bán 10 giấy khám sức khỏe cho khách mua thu lời bất chính 360.000 đồng. Ngoài ra, G khai nhận toàn bộ việc đi giao hàng, mua giấy khám sức khỏe giả với Took đã thu lợi bất chính được 01 triệu đồng. Đến ngày 22/12/2021, khi C, G đang đi giao giấy khám sức khỏe giả cho khách thì bị lực lượng công an kiểm tra hành chính, phát hiện thu giữ vật chứng.

Hành vi trên của các bị cáo đã phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”, Viện kiểm sát nhân dân quận H, đã truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật như đã viện dẫn trong bản cáo trạng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của nhà nước về con dấu, tài liệu, gây mất trật tự trị an xã hội. Bản thân các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật tuy nhiên vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

Khi quyết định hình phạt, hội đồng xét xử xem xét vai trò của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, cụ thể như sau:

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo Nguyễn Ngọc C có 01 tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này xác định là tái phạm, bị cáo Lý Hồng G có 02 tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, bị cáo G đang chấp hành hình phạt của bản án đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân huyện T, nên cần phải tổng hợp hình phạt của 02 bản án.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Lý Hồng G được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là gia đình có công với cách mạng, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương, do vậy cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập kinh tế không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[3]. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà Nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A12, nắp lưng màu trắng, lắp sim 0878516692; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Live4, nắp lưng màu trắng, lắp sim 0867112122, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, nắp lưng màu xanh, lắp sim 0902157292, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, loại Redmi 9C, nắp lưng màu xanh, lắp sim 0964827386.

- Chiếc xe máy Honda Wave màu trắng đen bạc BKS: 98E1 -707.29 là xe của bị cáo Lý Hồng G sử dụng đem giấy tờ giả đi bán, xe không nằm trong cơ sở dữ liệu vật chứng, là phương tiện phạm tội. Do đó cần tịch thu, phát mại sung quỹ nhà nước.

- Tang vật của vụ án gồm giấy tờ giả là chứng cứ thu giữ được đánh búp lục có trong hồ sơ vụ án, tiếp tục được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc C phải truy nộp số tiền thu lời bất chính là 10.200.000 đồng; buộc bị cáo Lý Hồng G phải truy nộp số tiền thu lời bất chính là 1.360.000 đồng. Ghi nhận việc gia đình 02 bị cáo đã nộp thay, mỗi gia đình đã nộp 2.000.000 đồng tiền thu lời bất chính. Bị cáo Lý Hồng G đã nộp thừa tiền thu lời bất chính, nên sẽ đối trừ vào số tiền án phí hình sự sơ thẩm, số còn lại sẽ trả cho bị cáo.

Đối với số tiền thu lời của đối tượng Vũ Hồng T, khi cơ quan Điều tra xử phạt vi phạm hành chính sẽ xem xét, xử lý khoản tiền thu lời của đối tượng này.

[4]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc C và bị cáo Lý Hồng G, đều phạm tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”.

2. *Về điều khoản áp dụng và hình phạt:*

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

2.1. Xử phạt: bị cáo Nguyễn Ngọc C 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2021.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

2.2. Xử phạt: bị cáo Lý Hồng G 4 năm tù. Tổng hợp hình phạt 30 tháng tù của bản án số 59/2022/HSST ngày 26/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2021 (ngày tạm giữ, tạm giam của bản án số 59/2022/HSST ngày 26/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H).

3. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà Nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A12, nắp lưng màu trắng, lắp sim 0878516692; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Live4, nắp lưng màu trắng, lắp sim 0867112122, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, nắp lưng màu xanh, lắp sim 0902157292, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, loại Redmi 9C, nắp lưng màu xanh, lắp sim 0964827386 và 01 chiếc xe máy Honda Wave màu trắng, đen, bạc BKS: 98E1 – 707.29, số máy: 1367304, số khung: 032788, cùng 01 đăng ký của chiếc xe máy trên và bảo hiểm xe máy số 2101817826.

Tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/7/2022 giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra và Chi cục thi hành án dân sự quận H.

- Truy thu của bị cáo Nguyễn Ngọc C số tiền 10.200.000 đồng; truy thu của bị cáo Lý Hồng G số tiền 1.360.000 đồng. Ghi nhận bị cáo C và G mỗi bị cáo đã nộp 2.000.000 đồng theo các biên lai số 0007695 và 0007694 cùng ngày 18/7/2022 tại chi cục Thi hành án dân sự quận H. Số tiền còn phải truy thu của bị cáo C là 8.200.000 đồng.

- Đối chiếu với số tiền đã thu tại biên lai thu số 0007694 ngày 18/7/2022 tại chi cục Thi hành án dân sự quận H, ghi nhận bị cáo Lý Hồng G đã nộp xong tiền thu lời bất chính và số tiền án phí hình sự sơ thẩm. Số tiền thừa là: 440.000 đồng, trả lại cho bị cáo G.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc C, Lý Hồng G mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (ghi nhận bị cáo G đã nộp xong tiền án phí hình sự sơ thẩm).

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ nhận nhận hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND TP H;
- VKSND quận H;
- CA quận H;
- THA quận H;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đào Duy Vương